

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHỦ NHIỆM LỚP THEO QUAN ĐIỂM HỢP TÁC Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC NGOÀI CÔNG LẬP QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thảo

Trường Tiểu học Sunshine Maple Bear

Tóm tắt: Quản lý công tác chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác ở các trường Tiểu học ngoài công lập tập trung vào việc xây dựng mô hình quản lý dựa trên sự hợp tác giữa giáo viên chủ nhiệm, gia đình học sinh và cộng đồng xã hội. Quan điểm này đã mang lại nhiều lợi ích và tiềm năng phát triển trong quản lý công tác chủ nhiệm lớp. Bằng cách tạo môi trường hợp tác, quản lý công tác chủ nhiệm lớp đã tạo ra một nền tảng giáo dục đáng tin cậy và khuyến khích sự tham gia tích cực từ tất cả các bên liên quan. Giáo viên chủ nhiệm không chỉ giảng dạy kiến thức mà còn tạo điều kiện và hỗ trợ cho sự phát triển toàn diện của học sinh. Gia đình học sinh tham gia chủ động vào quá trình giáo dục, tăng cường tình cảm gia đình và quan tâm đến việc học của con em. Cộng đồng xã hội đóng góp vào xây dựng môi trường học tập và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của học sinh. Quan điểm hợp tác cũng mang lại nhiều cơ hội và nguồn lực hỗ trợ cho quản lý công tác chủ nhiệm lớp. Chia sẻ trách nhiệm và nhiệm vụ giữa các bên đã giúp giảm áp lực công việc của giáo viên chủ nhiệm và tăng cường khả năng giải quyết vấn đề. Sự hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng cung cấp nguồn lực về tri thức, kinh nghiệm và tài nguyên vật chất, đáp ứng nhu cầu và mong muốn của học sinh.

Từ khóa: Trường ngoài công lập, quan điểm hợp tác, hoạt động chủ nhiệm lớp.

Nhận bài ngày 2.8.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 25.9.2023

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thảo; Email: thaonguyen070986@@gmail.com

1. MỞ ĐẦU

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, công tác chủ nhiệm lớp đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý và giáo dục học sinh, trong đó có các trường Tiểu học ngoài công lập. Quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng xã hội đã được coi là một tiêu chí cần thiết để đạt được mục tiêu này. Quan điểm hợp tác trong quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp đặt mục tiêu vào việc tạo ra một sự tương tác mạnh mẽ giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng xã hội. Gia đình, nhà trường và các lực lượng xã hội không chỉ là các bên liên quan mà còn là những đối tác đồng hành trong quá trình giáo dục học sinh. Bằng cách hợp tác chặt chẽ, các bên có thể chia sẻ trách nhiệm và nguồn lực, đồng thời tạo ra một môi trường học tập đa dạng và phong phú cho học sinh.

Thời gian gần đây, nhận thức về vai trò quan trọng của sự hợp tác giữa gia đình, nhà trường

và các lực lượng xã hội trong việc giáo dục học sinh đã gia tăng. Hiểu rằng học sinh không chỉ học tập trong một môi trường học tập hẹp mà còn được ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố xã hội khác nhau, các trường tiểu học ngoài công lập đã tìm cách kết hợp các nguồn lực và tạo ra môi trường học tập phù hợp và đa chiều.

Trong công tác quản lý trường tiểu học, quản lý công tác chủ nhiệm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, nó chính là yếu tố quyết định tới chất lượng của nhà trường, sự phát triển bền vững của giáo dục tiểu học. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động chủ nhiệm trong trường tiểu học hiện nay vẫn còn chưa mang lại kết quả như mong muốn. Một trong những nguyên nhân hạn chế trong công tác quản lý hoạt động này theo quan điểm hợp tác là do vẫn còn có một bộ phận người dân nhận thức về giáo dục còn chưa cao, chưa quan tâm và đầu tư cho con em mình học hành đến nơi, đến chốn. Nhiều phụ huynh công việc bận rộn, thường xuyên đi công tác nên ít có thời gian giáo dục con, thường khoán trắng, phó mặc cho thầy cô giáo, gia sư hoặc người giúp việc; việc phối hợp giữa GVCN lớp và CMHS còn nhiều hạn chế. Mặt khác, tại thực tế các trường Tiểu học, bên cạnh thầy cô chủ nhiệm nhiệt tình, tâm huyết với nghề vẫn còn một số GVCN xem nhẹ hoạt động chủ nhiệm lớp đặc biệt là xây dựng mối quan hệ nhà trường – gia đình học sinh – các lực lượng xã hội. Đội ngũ cán bộ quản lý các trường cơ bản đã có biện pháp quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp nhằm phối hợp giữa nhà trường – gia đình học sinh – các lực lượng xã hội, tuy nhiên các biện pháp đó còn nhiều hạn chế. Tất cả những nguyên nhân trên dẫn đến kết quả giáo dục cho học sinh còn mờ nhạt. Chính vì vậy, việc quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác là vô cùng cần thiết và cấp bách, giúp chúng ta có một cái nhìn sâu sắc về quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng xã hội và đóng góp vào việc nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học ngoài công lập trên địa bàn quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm hoạt động chủ nhiệm lớp

Khi nói tới hoạt động chủ nhiệm lớp là chúng ta đề cập đến những nhiệm vụ, nội dung công việc của người GVCN nên thực hiện, cần thực hiện và phải thực hiện. Còn khi nói đến người GVCN là chúng ta đề cập đến vị trí, vai trò, chức năng của người làm công tác chủ nhiệm lớp. Hoạt động chủ nhiệm lớp là các hoạt động được thực hiện bởi GVCN lớp để quản lý và hỗ trợ học sinh trong lớp học. Vai trò của GVCN lớp là đảm bảo sự phát triển toàn diện cho học sinh trong lớp, bao gồm cả mặt học tập và phát triển nhân cách.

2.1.2. Khái niệm hợp tác

Hiểu một cách đơn giản, hợp tác là hành động mà các bên cùng nhau chung tay làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc hoặc bất kì lĩnh vực nào để cùng hướng tới một mục tiêu chung. Giữa những con người với nhau thì hợp tác là vì những lí do tương tự như các động vật khác: lợi ích trước mắt, liên quan đến di truyền và có đi có lại, nhưng cũng vì những lý do đặc biệt của con người như tín hiệu trung thực, lựa chọn nhóm văn hóa và vì những lý do liên quan đến tiến hóa văn hóa.

Nói tóm lại, hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc hay một lĩnh vực nào đó vì mục đích chung. Tinh thần hợp tác phải xuất phát từ sự tự nguyện, bình đẳng, giúp đỡ và hỗ trợ qua lại trong công việc vì lợi ích chung.

2.1.3. Quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác ở trường tiểu học ngoài công lập

Sự hợp tác giữa nhà trường – gia đình – các lực lượng xã hội thông qua công tác chủ nhiệm lớp được hiểu là các thầy cô trong nhà trường (đại diện là GVCN lớp) và gia đình học sinh (đại diện là CMHS) cùng thống nhất hành động và hỗ trợ nhau thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh. Quan điểm hợp tác, phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh cùng các lực lượng xã hội khác xét trong đề tài này được giới hạn là thông qua công tác chủ nhiệm lớp nhằm nâng cao kết quả giáo dục học sinh. Chủ thể hợp tác là hiệu trưởng (phạm vi toàn trường), GVCN (từng lớp) và CMHS cùng các lực lượng xã hội.

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác ở các trường Tiểu học ngoài công lập quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Tây Hồ là một quận trung tâm của thành phố Hà Nội. Quận có truyền thống làng nghề, phát triển kinh tế trong những năm gần đây. Đặc biệt, về mặt giáo dục, Tây Hồ là một trong những địa phương có sự đầu tư cho giáo dục tương đối tốt. Chất lượng giáo dục hàng năm của Quận thường được đánh giá khá cao. Số lượng các trường Tiểu học ngoài công lập trên địa bàn khá nhiều (7/16 trường).

Trong những năm gần đây, tại quận Tây Hồ, nhận thức về quan điểm hợp tác trong quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp tại các trường tiểu học ngoài công lập đã được nâng cao. Các nhà trường, giáo viên và phụ huynh đã nhận ra tầm quan trọng của sự hợp tác giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc phát triển học sinh. Các gia đình cũng đã đóng vai trò quan trọng trong quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác. Tuy nhiên, mức độ tham gia của gia đình còn khác nhau. Một số gia đình đã tham gia tích cực vào các hoạt động của lớp học, tham dự cuộc họp và đóng góp ý kiến. Tuy nhiên, cũng có một số gia đình có mức độ tham gia thấp do nhiều lý do khác nhau. Một trong những yếu tố quan trọng trong quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác là tương tác giữa nhà trường và các lực lượng xã hội. Tuy nhiên, tình hình này có thể đa dạng. Các trường tiểu học ngoài công lập quận Tây Hồ có thể đã thiết lập mối quan hệ hợp tác với một số tổ chức xã hội, nhưng cũng có thể còn nhiều tiềm năng chưa được khai thác hoặc các hạn chế về tài nguyên và quyền lợi.

Hiệu quả của quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác cũng cần được đánh giá. Việc xác định, đo lường các chỉ số và tiêu chí liên quan đến thành công của phương pháp này là cần thiết để đảm bảo sự tiến bộ, phát triển của học sinh. Quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác cũng đối mặt với một số thách thức. Các thách thức có thể bao gồm sự khó khăn trong việc xây dựng mối quan hệ hợp tác, sự thiếu hụt tài nguyên và sự chênh lệch giữa các bên liên quan.

Qua việc khảo sát, điều tra thực trạng, chúng ta đều nhận thấy những mặt tích cực của việc hợp tác giữa các lực lượng trong quá trình giáo dục học sinh. Tuy nhiên, hầu hết các trường chưa tạo được sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ, thường xuyên và sự phối hợp đồng bộ các lực

lượng giáo dục trong nhà trường và ngoài xã hội. Chính vì vậy, cần có những nỗ lực để vượt qua các hạn chế này và tăng cường quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác. Điều này đòi hỏi sự đầu tư tài chính, đào tạo và hỗ trợ từ các bên liên quan cũng như việc xây dựng một môi trường hợp tác tích cực và đồng thuận.

2.3. Biện pháp quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác ở các trường Tiểu học ngoài công lập quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

2.3.1. Nâng cao nhận thức của GVCN, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội trong việc tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

Nhằm nâng cao nhận thức của GVCN, cha mẹ học sinh trong việc tăng cường phối hợp giữa nhà trường với gia đình trong giáo dục học sinh, người Hiệu trưởng cần tổ chức cho GVCN và cha mẹ học sinh các nội dung sau:

- + Tuyên truyền các văn bản của Đảng, của Quốc hội, của Nhà nước có nội dung về công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình trong giáo dục học sinh

- + Hiệu trưởng cũng cần tuyên truyền cho GVCN và cha mẹ học sinh nhận thức đúng và đầy đủ về mục đích, lý do sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình trong giáo dục học sinh.

- + Tuyên truyền cho GVCN và cha mẹ học sinh nhận thức đúng và đầy đủ về nội dung phối hợp giữa nhà trường – gia đình trong công tác giáo dục học sinh.

- + Thiết lập một diễn đàn trực tuyến hoặc mạng xã hội riêng cho nhà trường, GVCN và cha mẹ học sinh để tương tác, chia sẻ thông tin và thảo luận về các vấn đề liên quan đến giáo dục.

- + Hiệu trưởng tổ chức họp hội đồng để nói rõ vai trò, chức năng và nhiệm vụ của GVCN, phổ biến những kỹ năng công tác phối hợp, kinh nghiệm tốt trong công tác chủ nhiệm.

- + *Tổ chức các buổi gặp gỡ và hội thảo*: Tổ chức buổi gặp gỡ định kỳ giữa giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh và các đại diện từ lực lượng xã hội để trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và đề xuất giải pháp. Hội thảo có thể tập trung vào các chủ đề như vai trò của gia đình và xã hội trong giáo dục, phương pháp tăng cường phối hợp và tạo môi trường học tập tích cực.

- + *Cung cấp tài liệu và nguồn thông tin*: Nhà trường có thể cung cấp tài liệu, hướng dẫn và nguồn thông tin liên quan đến tầm quan trọng của hợp tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh. Điều này có thể bao gồm các tài liệu về phương pháp tăng cường phối hợp, tài liệu hướng dẫn cho cha mẹ về cách hỗ trợ con em trong quá trình học tập, hoặc sách báo, bài viết về những nghiên cứu và thành công trong việc tăng cường phối hợp.

- + *Tổ chức khóa đào tạo và hoạt động phát triển chuyên môn*: Tổ chức các khóa đào tạo và hoạt động phát triển chuyên môn cho giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội về cách tăng cường phối hợp trong giáo dục học sinh. Các khóa đào tạo có thể bao gồm các kỹ năng giao tiếp hiệu quả, cách xây dựng mối quan hệ đồng đội và cách hỗ trợ học sinh trong các khía cạnh khác nhau.

- + *Xây dựng môi trường hợp tác*: Tạo ra một môi trường hợp tác tích cực giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Tạo ra cơ hội cho các bên tham gia vào quyết định liên quan đến học sinh và quản lý lớp học. Cung cấp không gian cho sự thảo luận, ý kiến đóng góp và phản hồi từ tất cả các bên liên quan.

+ *Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông*: Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông để tăng cường giao tiếp và chia sẻ thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Sử dụng email, ứng dụng truyền thông điện tử, trang web hoặc các mạng xã hội để cung cấp thông tin liên quan đến quy trình quản lý lớp, lịch học, hoạt động và sự kiện của trường.

f. *Xây dựng quan hệ đối tác*: Xây dựng quan hệ đối tác mạnh mẽ và bền vững giữa nhà trường, gia đình.

2.3.2. Tổ chức bồi dưỡng năng lực hợp tác trong công tác chủ nhiệm lớp cho đội ngũ GVCN lớp

+ Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ chủ chốt trong nhà trường tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng năng lực đội ngũ GVCN, đánh giá nhu cầu bồi dưỡng năng lực của đội ngũ GVCN lớp.

+ Công khai kế hoạch, quy hoạch, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp trong từng giai đoạn, đến từng thành viên trong trường để giáo viên chuẩn bị về mặt tâm thế, sắp xếp công việc tự bồi dưỡng và tham gia các lớp bồi dưỡng một cách chủ động và hiệu quả.

+ Tổ chức bồi dưỡng GVCN bằng nhiều hình thức như: mở lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng làm công tác chủ nhiệm lớp đặc biệt kỹ năng quan hệ, hợp tác với phụ huynh học sinh; hội thảo về xử lý các tình huống giáo dục thường gặp trong công tác chủ nhiệm, trao đổi kinh nghiệm làm chủ nhiệm lớp; Tổ chức khóa đào tạo và buổi hội thảo như mời các chuyên gia giáo dục hoặc những người có kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp đến trường để đào tạo và chia sẻ kiến thức với đội ngũ GVCN.

+ Chỉ đạo GVCN tăng cường tự học, tự bồi dưỡng các nội dung về công tác chủ nhiệm lớp theo tài liệu tự học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong giai đoạn hiện nay, để làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường – gia đình – các lực lượng xã hội, Hiệu trưởng phải thực sự quan tâm xây dựng, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCN và đây là một nhiệm vụ tất yếu.

2.3.3. Xây dựng cơ chế hoạt động phối hợp giữa GVCN với gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong quản lý, giáo dục học sinh.

Để xây dựng cơ chế hoạt động phối hợp giữa GVCN với gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong quản lý giáo dục học sinh, Hiệu trưởng nhà trường cần thực hiện các biện pháp như:

+ *Thiết lập môi trường giao tiếp mở*: Tạo ra một môi trường giao tiếp mở và tin cậy giữa nhà trường, GVCN, gia đình và các lực lượng giáo dục khác. Đảm bảo rằng thông tin liên quan đến học sinh được chia sẻ, truyền đạt một cách hiệu quả và tạo cơ hội cho các bên liên quan để thảo luận, đánh giá và đưa ra đề xuất.

+ *Tổ chức cuộc họp định kỳ*: Thiết lập một lịch trình cuộc họp định kỳ giữa GVCN, gia đình và các lực lượng giáo dục khác. Cuộc họp này có thể diễn ra hàng tháng hoặc theo nhu cầu cụ thể của từng trường. Trong cuộc họp, các bên có thể trao đổi thông tin về tiến trình học tập, hành vi học sinh, vấn đề sức khỏe, đề xuất cải tiến và các vấn đề khác liên quan đến học sinh.

+ *Sử dụng các phương tiện giao tiếp hiện đại*: Sử dụng các phương tiện giao tiếp hiện đại như email, tin nhắn, ứng dụng di động, trang web trường học để duy trì liên lạc và trao đổi thông tin với gia đình và các lực lượng giáo dục khác. Điều này giúp giảm thiểu rào cản thời gian, địa lý và tạo thuận lợi cho việc trao đổi thông tin nhanh chóng và thuận tiện.

+ *Chỉ đạo giáo viên và nhân viên nhà trường xây dựng hồ sơ học sinh*: Tổ chức và duy trì hồ sơ học sinh bao gồm thông tin về học tập, đánh giá, hành vi, sức khỏe và các vấn đề khác liên quan. Hồ sơ này có thể được chia sẻ và cập nhật định kỳ giữa GVCN, gia đình và các lực lượng giáo dục khác để có cái nhìn toàn diện về học sinh nhằm tăng tính liên tục trong quá trình quản lý giáo dục.

+ *Tạo ra các chương trình và hoạt động hợp tác*: Tổ chức các chương trình và hoạt động hợp tác giữa nhà trường, GVCN, gia đình và các lực lượng giáo dục khác. Đây có thể là các buổi gặp mặt, buổi thảo luận, buổi tư vấn, khóa đào tạo hoặc các hoạt động ngoại khóa, tạo điều kiện cho các bên liên quan để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng mối quan hệ tốt hơn.

+ *Xây dựng mối quan hệ đối tác*: Xây dựng mối quan hệ đối tác vững mạnh với gia đình và các lực lượng giáo dục khác. Hợp tác với các tổ chức xã hội, cơ quan chính quyền địa phương, các tổ chức giáo dục khác để tạo ra sự kết nối và hỗ trợ trong quá trình quản lý giáo dục học sinh. Tạo ra một môi trường đồng lòng và đáng tin cậy để tất cả các bên cùng hợp tác và đóng góp vào sự phát triển của học sinh.

Trên cơ sở những nội dung và cách thức trên, nhà trường có thể xây dựng một cơ chế hoạt động phối hợp hiệu quả giữa GVCN với gia đình và các lực lượng giáo dục khác trong quản lý giáo dục học sinh. Qua đó, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của học sinh và đạt được mục tiêu giáo dục của trường.

2.3.4. Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả phối hợp giữa GVCN lớp với gia đình học sinh và các lực lượng xã hội

- Mục tiêu của biện pháp

Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả phối hợp giữa GVCN lớp với gia đình học sinh và các lực lượng xã hội nhằm tạo ra một hệ thống giao tiếp và phối hợp thông qua công nghệ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình hỗ trợ và tương tác giữa giáo viên, gia đình học sinh và các lực lượng xã hội. Bằng các ứng dụng công nghệ thông tin, biện pháp này giúp tạo ra một môi trường truyền thông hiệu quả và thuận tiện nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa GVCN lớp, gia đình học sinh và các lực lượng xã hội trong việc quản lý, hỗ trợ và phát triển học sinh. Thông qua việc sử dụng công nghệ thông tin, giáo viên có thể chia sẻ thông tin về tiến trình học tập, kết quả đánh giá, hướng dẫn và phản hồi với gia đình học sinh một cách nhanh chóng và chính xác. Đồng thời, giáo viên cũng có thể liên kết với các lực lượng xã hội như cơ quan quản lý giáo dục, tổ chức xã hội, trung tâm tư vấn,... để tạo sự hỗ trợ toàn diện cho học sinh.

- Nội dung biện pháp

+ *Hiệu trưởng nhà trường giải thích về vai trò của công nghệ thông tin trong việc tạo cầu nối giao tiếp, chia sẻ thông tin và tăng cường sự liên kết giữa các bên liên quan đến sự phát triển và học tập của học sinh.*

+ Giới thiệu về các công cụ và ứng dụng công nghệ thông tin có thể hỗ trợ GVCN trong việc quản lý lớp học, ghi chú điểm danh, theo dõi tiến độ học tập và chia sẻ thông tin với gia đình và lực lượng xã hội.

+ Tối ưu hóa việc sử dụng công nghệ thông tin trong giao tiếp: Đề xuất cách sử dụng email, ứng dụng tin nhắn, trang web hoặc các nền tảng truyền thông xã hội để giao tiếp với gia đình học sinh và lực lượng xã hội. Nêu rõ lợi ích của việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc tiết kiệm thời gian, tạo sự thuận tiện và nhanh chóng trong việc trao đổi thông tin.

+ Cung cấp hướng dẫn cho gia đình về cách sử dụng các ứng dụng và công cụ công nghệ thông tin liên quan đến quản lý học tập của con em. Bao gồm cách truy cập thông tin, theo dõi tiến độ học tập và giao tiếp với GVCN.

- *Cách thức tiến hành biện pháp:*

+ *Đào tạo và nâng cao năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho GVCN:* Tổ chức các khóa đào tạo và buổi hướng dẫn để giáo viên chủ nhiệm nắm vững các công nghệ thông tin phổ biến và biết cách sử dụng chúng để tương tác và chia sẻ thông tin với gia đình học sinh và lực lượng xã hội. Đồng thời, đảm bảo rằng GVCN có kiến thức về quyền riêng tư và bảo mật thông tin trong việc sử dụng công nghệ thông tin.

+ *Phát triển và triển khai các ứng dụng và nền tảng công nghệ thông tin:* Hỗ trợ việc phát triển hoặc triển khai các ứng dụng, nền tảng hoặc hệ thống quản lý lớp học trực tuyến. Đảm bảo rằng các công cụ này dễ sử dụng, hỗ trợ giao tiếp, chia sẻ thông tin và cung cấp công cụ quản lý hiệu quả cho GVCN.

+ *Tạo môi trường kỹ thuật số cho phụ huynh và các lực lượng xã hội:* Cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ cho gia đình học sinh và các lực lượng xã hội về cách sử dụng công nghệ thông tin và các ứng dụng liên quan. Tạo ra một môi trường kỹ thuật số thuận tiện và dễ sử dụng để họ có thể truy cập thông tin, giao tiếp với GVCN và theo dõi tiến độ học tập của học sinh.

+ *Tăng cường giao tiếp và liên kết:* Khuyến khích GVCN, gia đình học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào các diễn đàn, nhóm trò chuyện trực tuyến hoặc trang web để chia sẻ thông tin, trao đổi ý kiến và tạo ra một môi trường cộng đồng học tập trực tuyến.

+ *Đảm bảo bảo mật thông tin:* Quan tâm đến việc bảo vệ thông tin cá nhân và quyền riêng tư của học sinh và gia đình. Đảm bảo rằng các ứng dụng và nền tảng công nghệ thông tin được sử dụng đáp ứng các tiêu chuẩn bảo mật và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu.

+ *Thực hiện việc đánh giá định kỳ* về hiệu quả và sự hài lòng của các biện pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong phối hợp giữa GVCN, gia đình học sinh và các lực lượng xã hội. Dựa trên phản hồi và kết quả đánh giá, điều chỉnh và cải tiến biện pháp để đạt được hiệu quả cao nhất.

- *Điều kiện thực hiện biện pháp*

Các bên cần đảm bảo rằng việc sử dụng công nghệ thông tin không gây cách biệt và tạo khoảng cách giữa GVCN, gia đình học sinh và các lực lượng xã hội. Thay vào đó, công nghệ thông tin nên được sử dụng để tăng cường sự kết nối và tương tác giữa các bên. Đối với gia đình học sinh có hạn chế trong việc truy cập và sử dụng công nghệ thông tin nên tìm các giải

pháp thay thế như sử dụng điện thoại di động, tin nhắn hoặc gọi điện để duy trì liên lạc và giao tiếp. Việc triển khai biện pháp này cần được thực hiện theo nguyên tắc tôn trọng quyền riêng tư và bảo mật thông tin của học sinh và gia đình, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc sử dụng công nghệ thông tin và bảo vệ dữ liệu. Cuối cùng, cần đảm bảo rằng biện pháp chỉ đạo này được liên kết với các chính sách và quy định của trường học và các cơ quan quản lý giáo dục để đạt được sự thống nhất và hiệu quả cao nhất trong việc phối hợp giữa GVCN, gia đình học sinh và lực lượng xã hội.

2.3.5. Phối hợp các lực lượng thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động chủ nhiệm lớp trong trường Tiểu học

Để đánh giá chính xác công tác phối hợp thì Hiệu trưởng phải sử dụng nhiều hình thức kiểm tra như: Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất. Hiệu trưởng nhà trường có thể thực hiện biện pháp này qua các nội dung và cách thức như:

- + Xác định mục tiêu và tiêu chí đánh giá
- + Tạo ra một hệ thống đánh giá toàn diện
- + Phối hợp lực lượng thực hiện kiểm tra và đánh giá
- + Thu thập thông tin và dữ liệu
- + Phân tích và đánh giá kết quả
- + Đưa ra phản hồi và cải thiện
- + Theo dõi và đánh giá tiến trình

Qua quá trình đánh giá, Hiệu trưởng nhà trường cần có các hình thức động viên, khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể thực hiện tốt. Quan trọng nhất, trong quá trình này, hiệu trưởng cần tạo ra một môi trường hỗ trợ, khuyến khích và đồng lòng giữa các lực lượng tham gia. Sự phối hợp và cộng tác giữa hiệu trưởng, GVCN lớp, giáo viên bộ môn, nhân viên hành chính và các chuyên gia ngoại khóa là yếu tố quan trọng để đạt được kết quả tốt trong việc kiểm tra và đánh giá hoạt động chủ nhiệm lớp trong trường Tiểu học.

Để thực hiện được biện pháp này có hiệu quả, Hiệu trưởng phải chỉ đạo xây dựng được các tiêu chí đánh giá công tác phối hợp GVCN và cha mẹ học sinh; quy định chế độ khen thưởng cho GVCN, giáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp. Tùy theo điều kiện tài chính của từng trường mà Hiệu trưởng dành một nguồn kinh phí phù hợp để chi cho công tác khen thưởng GVCN lớp nhằm kích thích, động viên kịp thời. Trong kế hoạch kiểm tra nội bộ, cần xây dựng chi tiết nội dung kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp, công tác phối hợp giữa GVCN và cha mẹ học sinh. Công tác kiểm tra đánh giá và thi đua khen thưởng phải được tiến hành một cách công khai, dân chủ, công bằng, khách quan, tránh qua loa chiếu lệ.

3. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh quản lý công tác chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác tại các trường tiểu học ngoài công lập mang lại nhiều lợi ích và tiềm năng phát triển. Việc xây dựng mô hình quản lý dựa trên sự hợp tác giữa các bên liên quan, bao gồm giáo viên chủ nhiệm (GVCN), gia đình học sinh và các cộng đồng xung quanh đã đạt được những thành tựu đáng kể. Quan điểm hợp tác trong quản lý công tác chủ nhiệm lớp đã tạo ra một môi trường giáo dục đáng tin cậy và

khuyến khích sự tham gia tích cực từ tất cả các bên liên quan. Giáo viên chủ nhiệm không chỉ đơn thuần là người truyền đạt kiến thức mà còn là người tạo điều kiện và hỗ trợ cho việc phát triển toàn diện của học sinh. Gia đình học sinh tham gia chủ động vào quá trình giáo dục, từ đó tăng cường tình cảm gia đình và sự quan tâm đến việc học của con em. Cộng đồng xã hội đóng góp vào việc xây dựng môi trường học tập và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của học sinh. Quan điểm hợp tác cũng đã tạo ra nhiều cơ hội và nguồn lực hỗ trợ cho quản lý công tác chủ nhiệm lớp. Việc chia sẻ trách nhiệm và nhiệm vụ giữa các bên đã giúp giảm áp lực công việc của GVCN và tăng cường khả năng giải quyết vấn đề. Sự hỗ trợ từ gia đình và cộng đồng cũng mang lại nguồn lực về tri thức, kinh nghiệm và tài nguyên vật chất, từ đó đáp ứng được nhiều nhu cầu và mong muốn của học sinh. Tuy nhiên, để thực hiện quản lý công tác chủ nhiệm lớp theo quan điểm hợp tác trong các trường tiểu học ngoài công lập cần có sự tạo điều kiện và hỗ trợ từ các cấp quản lý giáo dục. Chính sách và quy định cần hỗ trợ khung pháp lý và môi trường thuận lợi để phát triển mô hình này. Đồng thời, việc đào tạo và nâng cao năng lực cho giáo viên, gia đình và cộng đồng cũng là yếu tố quan trọng để đảm bảo hiệu quả của quản lý công tác chủ nhiệm lớp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Điều lệ Tiểu học và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
2. Bùi Minh Hiền, Nguyễn Vũ Bích Hiền (Đồng chủ biên) (2015). *Quản lý và lãnh đạo nhà trường*. Nxb. Đại học sư phạm, Hà Nội.
3. Quốc hội nước CHXHCNVN (2019). *Luật Giáo dục*.
4. Thái Phương, Ngọc Hà (2014). *Kỹ năng giáo dục trẻ em giữa gia đình và nhà trường*. Nxb. Thông tin và Truyền thông.

MANAGING CLASS HOMEROOM WORK FOLLOWING A COOPERATION PERSPECTIVE IN ELEMENTARY SCHOOLS OUTSIDE THE PUBLIC TAY HO DISTRICT, HANOI

Abstract: *Managing class homeroom work from a cooperative perspective in non-public primary schools focuses on building a management model based on cooperation between homeroom teachers, students' families and the community. social community. This perspective has brought many benefits and potential development in managing class homeroom work. By creating a collaborative environment, homeroom management creates a trustworthy educational foundation and encourages active participation from all stakeholders. Homeroom teachers not only teach knowledge but also create conditions and support for students' comprehensive development. Students' families actively participate in the educational process, strengthen family affection and pay attention to their children's learning. The social community contributes to build a learning environment and create favorable conditions for students' development. The collaborative perspective also brings many opportunities and resources to support class homeroom management. Sharing responsibilities and tasks between parties has helped reduce homeroom teachers' work pressure and enhance problem-solving ability. Support from family and community provides resources of knowledge, experience and material resources, meeting the needs and desires of students.*